TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2021/HSST.
Ngày 26/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 11/03/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 15/03/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phú Đ, sinh năm 1960 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); vợ Phan Thị Q, sinh năm 1960 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt

2. Trần Ngọc S, sinh năm 1958 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần M(đã chết) và bà Huỳnh Thị M (đã chết); vợ Trần Thị D, sinh năm 1959 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt

3. Nguyễn Phi L, sinh năm 1976 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1936 và bà Mã Thị Đ, sinh năm 1949; vợ Trần Thị L, sinh năm 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt

4. Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1930; vợ Võ Thị L, sinh năm 1973 và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. - có mặt

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và con bà Cao Thị Minh H, sinh năm 1954; vợ Mai Thị Lệ L, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt

6. Ngô Thanh L, sinh năm 1974 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Ngô B (đã chết) và con bà Lê Thị N, sinh năm 1947; vợ Trần Thị T, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/020 đến ngày 07/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt

7. Nguyễn Minh T, sinh năm 1989 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (hiện đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/020 đến ngày 07/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01/12/2020, sau khi đi dự tiệc cưới tại thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông xong thì Nguyễn Phú Đ, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn K và Nguyễn Phi L cùng nhau về nhà Đông tại thôn 02, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông để ngồi chơi và uống nước. Khi đến nhà thì Đ xuống bếp lấy một chén sứ và một đĩa sứ màu trắng, Song đi cắt 04 con vị hình tròn, có một mặt màu trắng, một mặt màu nâu từ vỏ bao thuốc lá WAR HORSE, K và L thấy vậy tự hiểu là chuẩn bị đánh xóc đĩa nên cũng đồng ý tham gia. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Đ, S, K và L cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại trước hiên nhà Đ. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, thì Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L, Nguyễn Minh T qua nhà Đ chơi thấy Đ, S, L, K đang đánh xóc đĩa nên tự vào tham gia cùng. Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Bảy người ngồi thành vòng tròn theo thứ tự từ trái sang phải là Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L, Trần Ngọc S và Nguyễn Minh T. Người làm cái cho bốn con vị vào lòng đĩa sứ, dùng một cái chén sứ (loại chén ăn cơm) úp lên phía mặt trên và dùng hai tay cầm đĩa, chén xóc

mạnh lên xuống, trái phải nhiều lần rồi đặt xuống trước mặt mình và các con bạc sẽ đặt cược tiền vào bên chẵn hay lẻ. Chẵn là trường hợp khi mở chén ra có bốn con vị cùng một mặt màu trắng hoặc màu nâu hoặc có hai con vị mặt màu trắng và hai con vị mặt màu nâu. Lẻ là trường hợp khi mở chén ra có ba con vị mặt màu trắng, một con vị mặt màu nâu hoặc ngược lại. Sau khi đặt cược xong thì người làm cái sẽ mở chén lên và ăn thua chung chi với hai bên, nếu là chẵn thì người làm cái sẽ thắng tiền cược của các con bạc đặt bên lẻ và thua các con bạc đặt bên chẵn số tiền bằng số tiền mà họ đã đặt cược, nếu là lẻ thì người làm cái sẽ thắng tiền cược của các con bạc đặt bên chẵn và thua các con bạc đặt bên lẻ số tiền bằng số tiền mà họ đã đặt cược. Trong quá trình đánh bạc thì Đ và S thay phiên nhau làm cái, những người khác tham gia đặt cược, mỗi ván đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, không quy định sẽ thu tiền xâu. Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L, Trần Ngọc S, Nguyễn Minh T đánh bạc đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc số tiền 8.670.000 đồng và các công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L, Trần Ngọc S, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn S, Trần Ngọc S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Phú Đông có vợ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng, bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Văn S có bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Phi L có ông nội là liệt sỹ, bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Ngô Thanh L đã cung cấp cho Tòa án đơn xác nhận của Công an xã Đ về việc bị cáo đã lập công chuộc tội; bị cáo Nguyễn Minh T đã được Công an xã N xác nhận có nhiều thành tích trong việc cùng các cơ quan chức năng, trong đó có Công an xã trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, cung cấp nhiều thông tin tội phạm giúp cho Cơ quan có thẩm quyền bắt giữ các đối tượng phạm tội.

Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện C thu giữ gồm:

+ Thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.670.000 đồng.

+ 01 (một) chén sứ màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 04 (bốn) con vị bằng giấy, hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu.

+ 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng sắt, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 13cm.

+ Thu giữ trên người Trần Ngọc S số tiền 5.800.000 đồng.

+ Thu giữ trên người Nguyễn Minh T số tiền 200.000 đồng.

+ Thu giữ trên người Nguyễn Văn K số tiền 70. 000 đồng.

+ Thu giữ trên người Nguyễn Phú Đ số tiền 30.000 đồng.

+ Thu giữ trên người Nguyễn Phi L số tiền 1.060.000 đồng.

+ Thu giữ trên người Nguyễn Văn S số tiền 5.500.000 đồng.

+ Thu giữ trên người Ngô Thanh L số tiền 50.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.670.000 đồng trong đó: Nguyễn Phú Đ sử dụng số tiền 1.370.000 đồng, Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Phi L sử dụng số tiền 800.000 đồng, Trần Ngọc S sử dụng số tiền 1.150.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, Ngô Thanh L sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Nguyễn Minh T sử dụng số tiền 2.050.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L, Trần Ngọc S, Nguyễn Minh T không dùng vào mục đích đánh bạc nên ngày 20/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Phú Đ số tiền 30.000 đồng, Nguyễn Văn K số tiền 70.000 đồng, Nguyễn Phi L số tiền 1.060.000 đồng, Nguyễn Văn S số tiền 5.500.000 đồng, Ngô Thanh L số tiền 50.000 đồng, Trần Ngọc S số tiền 5.800.000 đồng, Nguyễn Minh T số tiền 200.000 đồng là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Trần Ngọc S, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T như tại bản Cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 09/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Trần Ngọc S, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T phạm tội *"Đánh bạc"* và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Ngô Thanh L từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 20/01/2021 là có căn cứ.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 8.670.000 đồng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) con vị bằng giấy, hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén sứ màu; 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng sắt, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 13cm là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng từ 13 giờ 15 phút đến 14 giờ 45 phút ngày 01/12/2020, tại hiên nhà của Nguyễn Phú Đ ở thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L, Nguyễn Minh T có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang thu giữ số tiền 8.670.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)* và các công cụ dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì Nguyễn Phú Đ và Nguyễn Văn S thay nhau làm cái.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình. Các bị cáo đều nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, muốn có được tiền một cách bất hợp pháp vì vậy các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. HĐXX, xét thấy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Ngô Thanh L bị cáo đã lập công chuộc tội trong việc trình báo Công an xã Đ phát hiện đấu tranh với tội phạm và hiện nay hành vi của các đối tượng mà bị cáo L trình báo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố theo quyết định khởi tố vụ án số 18/QĐ ngày 03/3/2021 nên bị cáo cần được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Phú Đ có vợ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng, bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Văn S có bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Phi L có ông nội là liệt sỹ, bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Nguyễn Minh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, có nhiều thành tích trong việc cùng các cơ quan chức năng, trong đó có Công an xã trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, cung cấp nhiều thông tin tội phạm giúp cho Cơ quan có thẩm quyền bắt giữ các đối tượng phạm tội, góp phần bảo đảm an ninh trên địa bàn có xác nhận của Công an xã N nên các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Phi L, Nguyễn Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét mức độ tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò hình thức của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy, cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đ là chủ nhà, đồng thời là người cầm cái nên xử bị cáo mức án nặng hơn các bị cáo còn lại. Bi cáo S là người cầm cái, bị cáo S đi cắt các con vị hình tròn để đánh xóc đĩa đồng thời tham gia đánh bạc từ đầu nên xử bị cáo S bằng mức án án với bị cáo Song nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

[7]. Xét về nhân thân các bị cáo HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Phi L, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T không có tình tiết tăng nặng các bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Linh và bị cáo T mặc dù đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này (xóa án tích đã quá 06 tháng), xét thấy tính chất và mức độ phạm tội ít nghiêm trọng và tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án là hai người đến tham gia đánh bạc sau cùng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phi L, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T được hưởng án treo, để các bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho các bị cáo Nguyễn Phú Đ số tiền 30.000 đồng, Nguyễn Văn K số tiền 70.000 đồng, Nguyễn Phi L số tiền 1.060.000 đồng, Nguyễn Văn S số tiền 5.500.000 đồng, Ngô Thanh L số tiền 50.000 đồng, Trần Ngọc S số tiền 5.800.000 đồng, Nguyễn Minh T số tiền 200.000 đồng là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.670.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con vị bằng giấy, hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén sứ màu; 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng sắt, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 13cm.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Trần Ngọc S, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh L 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Trần Ngọc S, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho các bị cáo Nguyễn Phú Đ số tiền 30.000 đồng, Nguyễn Văn K số tiền 70.000 đồng, Nguyễn Phi L số tiền 1.060.000 đồng, Nguyễn Văn S số tiền 5.500.000 đồng, Ngô Thanh L số tiền 50.000 đồng, Trần Ngọc S số tiền 5.800.000 đồng, Nguyễn Minh T số tiền 200.000 đồng là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.670.000 đồng;

(*Theo Lệnh thanh toán ngày 17/03/2021 của Ngân hàng No&PTNT Việt Nam – Chi nhánh C, tỉnh Đắk Nông)*.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con vị bằng giấy, hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén sứ màu; 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng sắt, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 13cm.

(Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/03/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Phú Đ, Trần Ngọc S, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Ngô Thanh L và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Bá Luân